TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2018/HSST
Ngày: 16/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Vân
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đức
Bà Hoàng Thị Lợi
- *Thư ký phiên toà:* ông Hoàng Minh Anh – Thư ký Toà án nhân dân Huyện A, Thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện A, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà*: Ông Hoàng Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện A, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN HỮU V** - Sinh năm 1973 tại Hà Nội. HKTT và nơi ở: Xóm 2 b, Xã N, Huyện A, Thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Văn hoá: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn Hữu C và bà: Nguyễn Thị T. Vợ : Nguyễn Thị H (tên gọi khác M), có 03 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ từ ngày 05/01/2018 đến ngày 14/01/2018, tạm giam từ ngày 14/01/2018 . Danh, chỉ bản số 086 ngày 08/01/2018 của Công an Huyện A, Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút, ngày 11/5/2014, công an Huyện A phối hợp với công an xã N phát hiện Hoàng Ngọc M, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Thị T, CLê Công Cvà đối tượng CHoàng Ngọc C (sinh năm 1960; trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện A, Hà Nội) đang tổng hợp bảng cáp số lô đề. Tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thanh T (sinh năm 1959; trú tại: Xóm B, xã Xã N, huyện Ahuyện A, Hà Nội – chồng NDương Thị N) đang bán số lô đề cho Nguyễn Văn C (sinh năm 1964; trú tại: Xã N, huyện AXã N, huyện A, Hà NộiXóm B, Xã N, huyện A, Hà Nội).

Vật chứng tạm giữ:

+ Của Đỗ Thị T: 11 bảng cáp ghi số lô đề, 01 máy Fax nhãn hiệu Panasonic, 02 quyển sổ ghi kết quả xổ số, 02 quyển số tổng hợp bảng cáp ghi số lô đề, 01 máy tính nhãn hiệu casio, 01 điện thoại di động NOKIA 1202 số imeil

358305032121411 gắn số thuê bao 0982908932 và 01 điện thoại di động NOKIA 300 số imeil: 353286053648679 gắn sim số thuê bao 0964975954.

+ Của Nguyễn Văn Đ: 04 bảng cáp ghi số lô đề, 03 quyển sổ ghi kết quả xổ số, 01 máy Fax nhãn hiệu Panasonic, 01 điện thoại di động gắn các sim số thuê bao 01646828441 và 0972645996, 01 ví da bên trong có 6.530.000 đồng.

+ Của CLê Công C: 02 bảng cáp ghi số lô đề, 01 hộp đựng phôi đề, 01 quyển sổ, 04 tờ giấy ghi kết quả xổ số và 01 điện thoại di động NOKIA màu đen số imeil 357380049568939 gắn sim số thuê bao 01633183218.

+ Của NDương Thị N: 07 bảng cáp ghi số số đề, 01 phôi đề, 04 quyển sổ ghi kết quả xổ số, 11 phôi đề, 01 máy Fax nhãn hiệu Panasonic và số tiền 605.000 đồng.

+ Của Hoàng Ngọc M: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Q.Mobile màu trắng đen số imeil 8697280100060 và số imeil 869728010037030 gắn sim số thuê bao 01689496071, 01 máy tính Casio, 02 quyển sổ trong đó có một quyển ghi kết quả xổ số, 01 quyển sổ ghi số lô đề và số tiền 200.000 đồng.

+ Của CHoàng Ngọc C: 01 quyển sổ ghi số lô đề, 01 điện thoại di động NOKIA X1 vỏ màu đen số imeil 1: 354566051340620 và số imeil 2: 354566051340038, gắn số thuê bao 0967034065; 01 quyển số ghi kết quả xổ số và 517.000 đồng.

+ Của Nguyễn Khả D: 01 điện thoại di động NOKIA vỏ màu đen số imeil 356677059785407 gắn sim số seri 89840 45552 00424 7055 số thuê bao 0974710765.

Tổ công tác tiến hành lập biên bản kiểm tra, tạm giữ vật chứng đưa người và toàn bộ vật chứng về trụ sở để điều tra làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận được chủ đề là vợ chồng Nguyễn Hữu V, sinh năm 1973, trú tại: Xóm 2 b, Xã N, huyện AXã N, huyện A, Hà Nội và Nguyễn Thị H (tên gọi khác là M), sinh năm 1976, trú tại: Xóm 2 b, Xã N, huyện AXã N, huyện A, Hà Nội thuê làm thư ký bán số lô đề cho con bạc rồi chuyển bảng đến cho V, H. Nguyễn Thị H trực tiếp lôi kéo các thư ký: CHoàng Ngọc C, CLê Công C, NDương Thị N và Đỗ Thị T (chị dâu của V) còn Nguyễn Hữu V thuê Hoàng Ngọc M và Nguyễn Văn Đ.

Để thực hiện việc chuyển bảng cáp số lô đề và tránh bị phát hiện, vợ chồng V, H sử dụng máy fax có số thuê bao: 043.9654206, 043.9654208 để các thư ký chuyển bảng cáp lô đề qua fax cho V và H. Đồng thời Vvà Htrang bị máy fax cho NDương Thị N, Đỗ Thị T và Nguyễn Văn Đ.

Nguyễn Văn Đ sử dụng điện thoại cố định số thuê bao 043.9522794 để fax bảng cáp lô đề đến số 043.9564206. Đỗ Thị T sử dụng điện thoại cố định số thuê bao 043.9521742 fax đến các số 043.9564206 và 043.9564208. Dương Thị N sử dụng số thuê bao cố định 043.9520580 fax bảng cáp lô đề đến số thuê bao 043.9564208 của V và H. NDương Thị N 15 ngày đầu làm thư ký, do chưa có máy fax nên trực tiếp đem bảng cáp lô đề bán được trong ngày đến nộp trực tiếp cho vợ chồng V, H. Do nhà N có sử dụng điện thoại cố định số thuê bao 043.9520580 nên sau đó được Htrang bị máy Fax để chuyển bảng cáp lô đề.

Vợ chồng V, H thỏa thuận với các thư ký: Hàng ngày trước 18 giờ các thư ký tổng hợp bảng cáp lô đề bán được trong ngày rồi chuyển cho vợ chồng V, H. Về mức độ hưởng lợi: V, Htrả 15% hoa hồng tổng tiền đề hai số và ba số bán được

trong ngày. Lô hai số, vợ chồng V, H thu của thư ký 22.000đ/01 điểm lô, thư ký bán cho con bạc 22.500đ/01 điểm đến 23.000đ/01 điểm lô, thư ký hưởng lời 500đ/01điểm đến 1.000đ/01điểm. Lô xiên trả cho thư ký 10% tổng số tiền lô xiên bán được trong ngày. Ngày hôm sau căn cứ vào kết quả thắng thua của các số lô đề bán được, các thư ký NDương Thị N, Đỗ Thị T, Nguyễn Văn Đ, Hoàng Ngọc M, CLê Công C, CHoàng Ngọc C sẽ so thưởng các số lô đề trúng thưởng, tính thắng thua của bảng cáp đồng thời vợ chồng V, H cũng căn cứ vào bảng cáp lô đề thư ký chuyển đến tính thắng thua như thỏa thuận. Các thư ký sẽ trừ hưởng luôn tiền % hoa hồng như thỏa thuận, nếu bảng cáp dương tiền thì số tiền đó chủ đề hưởng lợi, nếu bảng cáp lô đề âm tiền thì chủ đề bỏ tiền đó thanh toán cho thư ký để thư ký thanh toán cho các con bạc trúng thưởng. Vợ chồng V, H sẽ thanh toán tiền thắng thua tại nhà riêng hoặc đến thanh toán trực tiếp tại nhà thư ký. Hình thức thanh toán thường xuyên thay đổi để tránh sự phát hiện của cơ quan công an.

Hình thức chơi như sau: Căn cứ kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày để so trúng thưởng: Đề hai số đã mua trùng với 2 số cuối của giải đặc biệt, người mua được trả gấp 80 lần. Đề 3 số đã mua trùng với 3 số cuối giải đặc biệt, người mua được trả gấp 400 lần. Lô thường (lô hai số) đã mua trùng với hai số cuối của bất kỳ giải thưởng, người mua được trả 80.000 đồng/1điểm, trùng bao nhiêu giải thì người mua sẽ được hưởng gấp bấy nhiêu lần. Lô xiên hai đã mua trùng với 2 số cuối của 2 cặp số lô xiên trong các giải, chủ đề phải trả cho người mua gấp 10 lần. Lô xiên ba đã mua trùng với 02 số cuối của 03 cặp lô xiên trong các giải, chủ đề phải trả cho người mua gấp 40 lần. Lô xiên bốn đã mua trùng với 02 số cuối của 4 cặp số đã mua số trong các giải, chủ đề phải trả cho người mua gấp 100 lần.

Hàng ngày các thư ký NDương Thị N, Hoàng Ngọc M, Nguyễn Văn Đ, CLê Công C, Đỗ Thị T và CHoàng Ngọc C bán số lô đề cho các con bạc tại nhà của mình, con bạc trực tiếp đến mua số lô đề hoặc gọi điện thoại đến để mua số lô đề. NDương Thị N, Hoàng Ngọc M, CLê Công C, Nguyễn Văn Đ và CHoàng Ngọc C bán số lô đề 23.000đ/01 điểm lô hai số, riêng Đỗ Thị T khai bán số lô hai số 22.500 đồng/01 điểm lô hai số.

Áp dụng Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và 249 Bộ luật Hình sự, xác định số tiền sử dụng đánh bạc trong các bảng cáp lô đề của các thư ký đề như sau:

1. Nguyễn Văn Đ: Nguyễn Văn Đ nhận làm thư ký bán số lô đề cho Nguyễn Hữu V từ khoảng tháng 5/2014. Hàng ngày, Nguyễn Văn Đ sử dụng nhà riêng để bán trực tiếp số lô đề cho các con bạc hoặc qua tin nhắn điện thoại. Sau đó tổng hợp bảng cáp lô đề rồi sử dụng máy fax (do V trang bị) để chuyển các bảng cáp lô, đề đến cho Nguyễn Hữu V để hưởng lợi. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ được 04 bảng cáp ghi số lô đề ghi ngày 08/5,09/5,10/5 và 11/5/2014 và kiểm tra xác định trong điện thoại thu giữ của Đ có 04 bảng cáp lô đề bằng tin nhắn điện thoại ghi ngày 02/4,04/4,06/4 và 06/5/2014.

Áp dụng Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và 249 Bộ luật Hình sự, xác định số tiền sử dụng đánh bạc trong các bảng cáp lô đề giữa Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Hữu V như sau:

* Bảng cáp ngày 08/5/2014: Tổng số tiền thực của bảng là 1.501.000 đồng (Đ hưởng % là 138.350 đồng). Số tiền con bạc trúng thưởng là 1.400.000 đồng. Nhân tỉ lệ thắng thua là 2.901.000 đồng. Bảng này Nguyễn Hữu V thu lời 37.350 đồng.

* Bảng cáp ngày 09/5/2014: Tổng số tiền thực của bảng là 2.721.000 đồng (Đ hưởng % là 179.500 đồng). Số tiền con bạc trúng thưởng là 1.320.000 đồng. Nhân tỉ lệ thắng thua là 4.041.000 đồng. Bảng này Nguyễn Hữu V thu lời 1.221.500 đồng .

* Bảng cáp ngày 10/5/2014: Tổng số tiền thực của bảng là 900.000 đồng (Đ hưởng % là 103.600 đồng). Số tiền con bạc trúng thưởng là 1.200.000 đồng. Nhân tỉ lệ thắng thua là 2.100.000 đồng. Bảng Nguyễn Hữu V thua 196.400 đồng.

* Bảng cáp ngày 11/5/2014: Tổng số tiền thực của bảng là 810.000 đồng. Do ngày 11/5/2014 bị bắt quả tang nên không có căn cứ tính tiền thắng thua và thu lời Nguyễn Hữu V.

* Bảng cáp bằng tin nhắn điện thoại ngày 02/4/2014: Tổng số tiền thực của bảng là 200.000 đồng (Đ hưởng % là 30.000 đồng). Số tiền con bạc trúng thưởng là 0 đồng. Nhân tỉ lệ thắng thua là 200.000 đồng. Bảng này Nguyễn Hữu V hưởng lợi 170.000 đồng.

* Bảng cáp bằng tin nhắn điện thoại ngày 04/4/2014: Tổng số tiền thực của bảng là 300.000 đồng (Đ hưởng % là 45.000 đồng). Số tiền con bạc trúng thưởng là 0 đồng. Nhân tỉ lệ thắng thua là 300.000 đồng. Bảng này Nguyễn Hữu V hưởng lợi 255.000 đồng.

* Bảng cáp bằng tin nhắn điện thoại ngày 06/4/2014: Tổng số tiền thực của bảng là 600.000 đồng (Đ hưởng % là 90.000 đồng). Số tiền con bạc trúng thưởng là 0 đồng. Nhân tỉ lệ thắng thua là 600.000 đồng. Bảng này Nguyễn Hữu V hưởng lợi 510.000 đồng.

* Bảng cáp bằng tin nhắn điện thoại ngày 06/5/2014: Tổng số tiền thực của bảng là 200.000 đồng (Đ hưởng % là 30.000 đồng). Số tiền con bạc trúng thưởng là 0 đồng. Nhân tỉ lệ thắng thua là 200.000 đồng. Bảng này Nguyễn Hữu V hưởng lợi 170.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền thực của 07 bảng cáp (từ ngày 02/4/2014 đến ngày 10/5/2014) là 6.422.000 đồng, nhân tỉ lệ thắng thua xác định tổng số tiền tham gia đánh bạc là 10.342.000 đồng. Định thu lời bất chính 616.450 đồng. Nguyễn Hữu V thu lời 1.705.250 đồng.

Quá trình điều tra xác định, các con bạc nhắn tin mua số lô, đề của Nguyễn Văn Đ gồm: Lê Công T (sinh năm 1956; trú tại: Xóm 2 b, Xã N, huyện AXã N, huyện A, Hà Nội), Nguyễn Văn T (sinh năm 1951; trú tại: Xóm B, Xã N, huyện A), Nguyễn Đức Đ (sinh năm 1971; trú tại: Xóm 2 b, Xã N, huyện A), Nguyễn Hữu C (sinh năm 1972; trú tại: Xóm 2 b, Xã N, huyện A). Ngoài ra còn có một số người mua số lô đề của Đ từ năm 2013, Đ không xác định được cụ thể nên không có căn cứ để điều tra làm rõ)

2. Hoàng Ngọc M: Hoàng Ngọc M nhận làm thư ký bán số lô đề cho Nguyễn Hữu V từ khoảng đầu tháng 4/2014. Hàng ngày các con bạc đến nhà của Mđể mua số lô đề hoặc nhắn tin vào số thuê bao 01689496071 của Mđể mua số lô đề. Sau đó Mtổng hợp bảng cáp lô đề rồi sử dụng điện thoại di động số thuê bao 01689496071 chuyển các bảng cáp lô, đề đến cho V để hưởng lợi.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã kiểm tra xác định trong điện thoại thu giữ của Mcó 04 bảng cáp lô đề bằng tin nhắn điện thoại ghi ngày 08/5,09/5,10/5 và 11/5/2014.

Áp dụng Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và 249 Bộ luật Hình sự, xác định số tiền sử dụng đánh bạc trong các bảng cáp lô đề giữa Mvà Nguyễn Hữu V như sau:

* Bảng cáp bằng tin nhắn điện thoại ngày 08/5/2014: Tổng số tiền thực của bảng là 2.009.000 đồng (Mhưởng % là 183.750 đồng). Số tiền con bạc trúng thưởng là 1.040.000 đồng. Nhân tỉ lệ thắng thua là 3.049.000 đồng. bảng này Nguyễn Hữu V thu lời 785.250 đồng.

* Bảng cáp bằng tin nhắn điện thoại ngày 09/5/2014: Tổng số tiền thực của bảng là 2.065.000 đồng (Mhưởng % là 206.850 đồng). Số tiền con bạc trúng thưởng là 800.000 đồng. Nhân tỉ lệ thắng thua là 2.865.000 đồng. Bảng này Nguyễn Hữu V thu lời 1.058.150 đồng.

* Bảng cáp bằng tin nhắn điện thoại ngày 10/5/2014: Tổng số tiền thực của bảng là 2.097.000 đồng (Mhưởng % là 182.250 đồng). Số tiền con bạc trúng thưởng là 1.200.000 đồng. Nhân tỉ lệ thắng thua là 3.297.000 đồng. Bảng này Nguyễn Hữu V thu lời 714.750 đồng.

* Bảng cáp bằng tin nhắn điện thoại ngày 11/5/2014: Tổng số tiền thực của bảng là 1.355.000 đồng. Do ngày 11/5/2014 bị bắt quả tang nên không có căn cứ tính tiền thắng thua và thu lời của Nguyễn Hữu V.

Như vậy, tổng số tiền thực của 03 bảng cáp (từ ngày 08/5/2014 đến ngày 10/5/2014) là 6.171.000 đồng, nhân tỉ lệ thắng thua xác định tổng số tiền tham gia đánh bạc là 9.211.000 đồng. Mthu lời bất chính 572.850 đồng, Nguyễn Hữu V thu lời 2.558.150 đồng.

Quá trình điều tra xác định được con bạc mua số lô, số đề của Hoàng Ngọc M là Nguyễn Đức D (sinh năm 1973; trú tại: Xóm 3 B, Xã N, huyện AXã N, huyện A, Hà Nội).

3. NDương Thị N: NDương Thị N làm thư ký bán số lô, số đề cho Nguyễn Thị H từ khoảng tháng 5/2014. Hàng ngày, N trực tiếp bán số lô, số đề cho các con bạc tại nhà của N. Sau đó N dùng máy fax (do Htrang bị) chuyển bảng cáp cho Nguyễn Thị H để hưởng lợi.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ được 07 bảng cáp ghi số lô đề ghi ngày 05/5, 06/5, 07/5, 08/5, 09/5,10/5 và 11/5/2014

Áp dụng Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và 249 Bộ luật Hình sự, xác định số tiền sử dụng đánh bạc trong các bảng cáp lô đề giữa N và Nguyễn Thị H như sau:

* Bảng cáp ngày 05/5/2014: Tổng số tiền thực của bảng là 5.840.000 đồng (N hưởng % là 518.200 đồng). Số tiền con bạc trúng thưởng là 2.400.000 đồng. Nhân tỉ lệ thắng thua là 8.240.000 đồng. Bảng này Nguyễn Thị H thu lời 2.921.800 đồng.

* Bảng cáp ngày 06/5/2014: Tổng số tiền thực của bảng là 2.727.000 đồng (N hưởng % là 230.600 đồng). Số tiền con bạc trúng thưởng là 1.520.000 đồng.

Nhân tỉ lệ thắng thua là 4.247.000 đồng. Bảng này Nguyễn Thị H thu lời 976.400 đồng.

* Bảng cáp ngày 07/5/2014: Tổng số tiền thực của bảng là 3.363.000 đồng (N hưởng % là 267.700 đồng). Số tiền con bạc trúng thưởng là 1.280.000 đồng. Nhân tỉ lệ thắng thua là 4.643.000 đồng. Bảng này Nguyễn Thị H thu lời 1.815.300 đồng.

* Bảng cáp ngày 08/5/2014: Tổng số tiền thực của bảng là 5.266.000 đồng (N hưởng % là 405.200 đồng). Số tiền con bạc trúng thưởng là 5.760.000 đồng. Nhân tỉ lệ thắng thua là 11.026.000 đồng, bảng này Nguyễn Thị H thua 899.200 đồng.

* Bảng cáp ngày 09/5/2014: Tổng số tiền thực của bảng là 6.284.000 đồng (N hưởng % là 507.900 đồng). Số tiền con bạc trúng thưởng là\: 5.760.000 đồng. Nhân tỉ lệ thắng thua là 12.044.000 đồng. Bảng này Nguyễn Thị H thu lời 16.100 đồng.

* Bảng cáp ngày 10/5/2014: Tổng số tiền thực của bảng là 4.533.000 đồng (N hưởng % là 371.150 đồng). Số tiền con bạc trúng thưởng là 4.800.000 đồng. Nhân tỉ lệ thắng thua là 9.333.000 đồng. Bảng này Nguyễn Thị H thua 638.150 đồng.

* Bảng cáp ngày 11/5/2014: Tổng số tiền thực của bảng là 1.250.000 đồng. Do ngày 11/5/2014 bị bắt quả tang nên không có căn cứ tính tiền thắng thua và thu lời của Nguyễn Thị H.

Như vậy, tổng số tiền thực của 06 bảng cáp (từ ngày 05/5/2014 đến ngày 10/5/2014) là 28.013.000 đồng, nhân tỉ lệ thắng thua xác định tổng số tiền tham gia đánh bạc là 49.633.000 đồng. N thu lời bất chính 2.307.500 đồng, Nguyễn Thị H thu lời 4.092.250 đồng.

Quá trình điều tra xác định được con bạc mua số lô, số đề của NDương Thị N là: Hoàng Bá C (sinh năm 1972; trú tại: Xã N, huyện AXã N, huyện A, Hà NộiXóm B, Xã N, huyện A, Hà Nội), Nguyễn Văn N (sinh năm 1957; trú tại: Xóm C, Thôn Đ, Xã N, huyện AXã N, huyện A, Hà Nội), Nguyễn Văn C (sinh năm 1964; trú tại: Xã N, huyện AXã N, huyện A, Hà NộiXóm B, Xã N, huyện A, Hà Nội và đối tượng tên L vợ là Tt ở Xóm 4 B , Xã N, huyện AXã N, huyện A, Hà Nội. Tuy nhiên N khai không nhớ L mua số lô đề nào, không biết nhà L ở đâu. Cơ quan điều tra tổ chức xác minh chưa xác định được đối tượng L, nên không đề cập xử lý.

4. Bị can CLê Công C: C nhận làm thư ký bán số lô, số đề cho Nguyễn Thị H từ khoảng tháng 2/2014. Hàng ngày, các con bạc nhắn tin đến số điện thoại 01633183218 của C để mua số lô đề. Sau đó C tổng hợp thành các bảng cáp lô đề để chuyển cho Hhưởng lợi. Do CLê Công C bị tật nguyền, đi lại khó khăn nên Htrực tiếp đến nhà C thu bảng cáp và thanh toán tiền thắng thua với C.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra tạm giữ của CLê Công C 17 bảng cáp lô, đề ghi rõ ngày tháng từ ngày 25/4/2014 đến ngày 11/5/2014 (có 12 bảng cáp sao từ điện thoại thu giữ của C) và 04 bảng cáp không ghi ngày tháng.

Áp dụng Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và 249 Bộ luật Hình sự, xác định số tiền sử dụng đánh bạc trong các bảng cáp lô đề giữa C và Hnhư sau:

* Bảng cáp bằng tin nhắn điện thoại ngày 25/4/2014: Tổng số tiền thực của bảng là 150. 000 đồng (C hưởng % là 22.500 đồng). Số tiền con bạc trúng thưởng là 0 đồng. Nhân tỉ lệ thắng thua là 150.000 đồng, bảng này Hthu lời 127.500 đồng.

* Bảng cáp bằng tin nhắn điện thoại ngày 26/4/2014: Tổng số tiền thực của bảng là 1.075.000 đồng (C hưởng % là 75.500đ). Số tiền con bạc trúng thưởng là 3.200.000 đồng. Nhân tỉ lệ thắng thua là 4.275.000đ, bảng này Hthua 2.049.500 đồng.

* Bảng cáp bằng tin nhắn điện thoại ngày 27/4/2014: Tổng số tiền thực của bảng là 1.120.000 đồng (C hưởng % là 70.000 đồng). Số tiền con bạc trúng thưởng là 400.000 đồng. Nhân tỉ lệ thắng thua là 1.520.000 đồng, bảng này Hthu lời 650.000 đồng.

* Bảng cáp bằng tin nhắn điện thoại ngày 28/4/2014: Tổng số tiền thực của bảng 1.120.000 đồng (C hưởng % là 70.000 đồng). Số tiền con bạc trúng thưởng là 2.400.000 đồng. Nhân tỉ lệ thắng thua là 3.520.000 đồng, bảng này Hthua 1.350.500 đồng.

* Bảng cáp ngày 29/4/2014: Tổng số tiền thực của bảng là 2.084.000 đồng (C hưởng % là 233.150 đồng). Số tiền con bạc trúng thưởng là 740.000 đồng. Nhân tỉ lệ thắng thua là 2.824.000 đồng, bảng này Hthu lời 1.110.850 đồng.

* Bảng cáp bằng tin nhắn điện thoại ngày 30/4/2014: Tổng số tiền thực của bảng 970.000 đồng (C hưởng % là 47.500 đồng). Số tiền con bạc trúng thưởng là 0 đồng. Nhân tỉ lệ thắng thua là 970.000 đồng, bảng này Hthu lời 922.500 đồng.

* Bảng cáp ngày 01/5/2014: Tổng số tiền thực của bảng là 1.556.500 đồng (C hưởng % là 115.100 đồng). Số tiền con bạc trúng thưởng là 2.400.000 đồng. Nhân tỉ lệ thắng thua là 3.956.500 đồng, bảng này Hthua 728.400 đồng.

* Bảng cáp bằng tin nhắn điện thoại ngày 02/5/2014: Tổng số tiền thực của bảng là 1.005.000 đồng (C hưởng % là 65.000 đồng). Số tiền con bạc trúng thưởng là 0 đồng. Nhân tỉ lệ thắng thua là 1.005.000 đồng, bảng này Hthu lời 940.500 đồng.

* Bảng cáp bằng tin nhắn điện thoại ngày 03/5/2014: Tổng số tiền thực của bảng 775.000 đồng (C hưởng % là 55.000 đồng). Số tiền con bạc trúng thưởng là 0 đồng. Nhân tỉ lệ thắng thua là 775.000 đồng, bảng này Hthu lời 720.000 đồng.

* Bảng cáp bằng tin nhắn điện thoại ngày 04/5/2014: Tổng số tiền thực của bảng là 1.185.000 đồng (C hưởng % là 92.000 đồng). Số tiền con bạc trúng thưởng là 1.600.000 đồng. Nhân tỉ lệ thắng thua là 2.785.000 đồng, bảng này Hthua 507.000 đồng.

* Bảng cáp bằng tin nhắn điện thoại ngày 05/5/2014: Tổng số tiền thực của bảng 1.380.000 đồng (C hưởng % là 60.000 đồng). Số tiền con bạc trúng thưởng là 1.600.000 đồng. Nhân tỉ lệ thắng thua là 2.980.000 đồng, bảng này Hthua 280.000 đồng.

* Bảng cáp bằng tin nhắn điện thoại ngày 06/5/2014: Tổng số tiền thực của bảng là 1.405.000 đồng (C hưởng % là 125.000 đồng). Số tiền con bạc trúng thưởng là 800.000 đồng. Nhân tỉ lệ thắng thua là 2.205.000 đồng, bảng này Hthu lời 480.000 đồng.

* Bảng cáp bằng tin nhắn điện thoại ngày 07/5/2014: Tổng số tiền thực của bảng là 990.000 đồng (C hưởng % là 75.000 đồng). Số tiền con bạc trúng thưởng là

800.000 đồng. Nhân tỉ lệ thắng thua là 1.790.000 đồng, bảng này Hthu lời 115.000 đồng.

* Bảng cáp bằng tin nhắn điện thoại ngày 08/5/2014: Tổng số tiền thực của bảng là 1.664.000 đồng (C hưởng % là 108.050 đồng). Số tiền con bạc trúng thưởng là 1.200.000 đồng. Nhân tỉ lệ thắng thua là 2.864.000 đồng, bảng này Hthu lời 355.950 đồng.

* Bảng cáp bằng tin nhắn điện thoại ngày 09/5/2014: Tổng số tiền thực của bảng là 2.335.000 đồng (C hưởng % là 142.000 đồng). Số tiền con bạc trúng thưởng là 1.200.000 đồng. Nhân tỉ lệ thắng thua là 3.535.000 đồng, bảng này Hthu lời 993.000 đồng.

* Bảng cáp ngày 10/5/2014: Tổng số tiền thực của bảng là 3.027.000 đồng (C hưởng % là 244.100 đồng). Số tiền con bạc trúng thưởng là 160.000 đồng. Nhân tỉ lệ thắng thua là 3.187.000đồng, bảng này Hthu lời 2.622.900 đồng.

* Bảng cáp ngày 11/5/2014: Tổng số tiền thực của bảng 4.687.500 đồng. Do ngày 11/5/2014 bị bắt quả tang nên không có căn cứ tính tiền thắng thua và thu lời của H.

* 04 bảng cáp không xác định được ngày tháng có tổng số tiền thực là 8.346.000 đồng. Do 04 bảng cáp trên không xác định được ngày, tháng nên không xác định được tiền trúng thưởng, tiền thắng thua của con bạc và tiền thu lời của H.

Như vậy, tổng số tiền thực của 17 bảng cáp (từ ngày 25/4/2014 đến ngày 10/5/2014) là 22.841.500 đồng, nhân tỉ lệ thắng thua xác định tổng số tiền tham gia đánh bạc là 39.550.500 đồng. CLê Công C thu lời bất chính 1.615.000 đồng, Hthu lời 2.778.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định, các con bạc nhắn tin mua số lô, đề của CLê Công C gồm: Phạm Văn C (sinh năm 1990; trú tại: Xóm B, Xã N, huyện AXã N, huyện A, Hà Nội), Nguyễn Mậu N (sinh năm 1983; trú tại: Thôn Đ, Xã N, huyện AXã N, huyện A, Hà Nội). Ngoài ra còn có đối tượng có số thuê bao 01629484894 và đối tượng tên L sử dụng số thuê bao 01629484894, kết quả tra cứu thông tin tại Tập đoàn Viettel không xác định được người sử dụng số thuê bao nhắn tin mua số lô, đề của C.

5. Đỗ Thị T: Đỗ Thị T là chị dâu của Nguyễn Hữu V, Thu được Hthuê làm thư ký bán số lô, số đề từ khoảng tháng 5/2014. Hàng ngày, T trực tiếp bán số lô đề cho các con bạc tại nhà riêng hoặc qua điện thoại. Sau đó tổng hợp bảng cáp lô đề rồi dùng máy fax (do Htrang bị) chuyển bảng cáp lô đề cho Hđể hưởng lợi.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tạm giữ của Đỗ Thị T (tổng cộng 11 bảng) có 04 bảng cáp lô, đề ghi rõ ngày tháng từ ngày 08/5/2014 đến ngày 11/5/2014 và 06 bảng cáp không ghi ngày tháng, ngoài ra còn thu 01 bảng nháp.

Áp dụng Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và 249 Bộ luật hình sự, xác định số tiền sử dụng đánh bạc trong các bảng cáp lô đề giữa Thu và Hnhư sau:

* Bảng cáp ngày 08/5/2014: Tổng số tiền thực của bảng: 28.115.000đ (T hưởng %: 3.038.500đ). Số tiền con bạc trúng thưởng là: 16.800.000đ. Nhân tỉ lệ thắng thua là: 44.915.000đ, bảng này Hthu lời: 8.276.500đ.

* Bảng cáp ngày 09/5/2014: Tổng số tiền thực của bảng: 27.196.500đ (T hưởng %: 2.736.850đ). Số tiền con bạc trúng thưởng là: 8.720.000đ. Nhân tỉ lệ thắng thua là: 35.916.500đ, bảng này Hthu lời: 15.739.650đ.

* Bảng cáp ngày 10/5/2014: Tổng số tiền thực của bảng: 13.902.500đ (T hưởng %: 1.724.500đ). Số tiền con bạc trúng thưởng là: 1.840.000đ. Nhân tỉ lệ thắng thua là: 15.742.000đ, bảng này Hthu lời: 10.338.000đ.

* Bảng cáp ngày 11/5/2014: Tổng số tiền thực của bảng: 10.625.000đ. Do ngày 11/5/2014, bị bắt quả tang nên không có căn cứ tính tiền thắng thua và thu lời của H.

* 06 bảng cáp không xác định được ngày tháng (có 04 bảng cáp T khai là do Hbảo T mang về để tiêu hủy giúp H) có tổng số tiền thực là: 36.770.000đ . Do 06 bảng cáp trên không xác định được ngày, tháng nên không xác định được tiền trúng thưởng, tiền thắng thua của con bạc và tiền thu lời của H

Như vậy, tổng số tiền thực của 03 bảng cáp (từ ngày 08/5/2014 đến ngày 10/5/2014) là: 69.214.000đ, nhân tỉ lệ thắng thua xác định tổng số tiền tham gia đánh bạc là: 95.854.000đ. T hưởng lợi bất chính: 7.499.850đ, Hthu lời: 34.354.150đ. Riêng bảng cáp ngày 11/5/2014 có tổng số tiền thực tham gia đánh bạc là 10.625.000đ

Đối với các con bạc mua số lô, số đề của Đỗ Thị T, Thu khai chỉ nhớ có Nguyễn Khả D (sinh năm 1966; trú tại: Xóm Bến, Xã N, huyện AXã N, huyện A, Hà Nội) và Trần Văn N (sinh năm 1963; trú tại: thôn Đ, Xã N, huyện AXã N, huyện A, Hà Nội), còn lại một số các con bạc khác T không xác định được cụ thể nhân thân của con bạc nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

6. Đối tượng CHoàng Ngọc C (Sinh năm 1960; trú tại: Thôn Đông, Xã N, huyện AXã N, huyện A, Hà Nội) được Hthuê làm thư ký bán số lô, số đề từ khoảng tháng 02/2014. Hàng ngày C mua bán số lô đề sau đó tổng hợp chuyển bảng cáp cho Hđể hưởng lợi.

Ngày 11/5/2014 khi C đang tổng hợp bảng cáp để chuyển cho Hthì bị lực lượng công an phát hiện bắt giữ.

Áp dụng Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và 249 Bộ luật hình sự, xác định số tiền sử dụng đánh bạc trong bảng cáp lô đề ngày 11/5/2014 giữa C và bị can Hlà: 470.000đ. Do ngày 11/5/2014, bị bắt quả tang nên không có căn cứ tính tiền thắng thua và thu lời của bị can Huyền.

Đối với các con bạc mua số lô đề của C, C khai có đối tượng Nguyễn Văn Hành (Sinh năm 1978, trú tại: Thôn Đ1, Xã N, huyện A con rể của C), tuy nhiên ngoài lời khai của C không có tài liệu nào khác nên không có căn cứ xử lý. Ngoài ra còn có đối tượng tên P và N, cơ quan điều tra đã xác minh triệu tập để lấy lời khai nhưng xác định anh P đã chết, còn đối tượng N vắng mặt khỏi địa phương nên cũng không có căn cứ xử lý.

* Trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hữu V, thu giữ được 02 bảng cáp không xác định được ngày tháng và không xác định được các con bạc có số tiền tham gia đánh bạc là: 16.577.500đ.

Như vậy tổng số tiền của các bị cáo tham gia Tổ chức đánh bạc được xác định cụ thể:

Tổng số tiền Hoàng Ngọc M tham gia đánh bạc trong bảng cáp lô đề (từ ngày 08/5/2014 đến ngày 10/5/2014) là 9.211.000 đồng, tiền thực trong bảng cáp 6.171.000 đồng. Riêng bảng cáp lô đề ngày 11/5/2014 số tiền tham gia đánh bạc là 1.355.000 đồng. Bị can Mhưởng lợi bất chính là 572.850 đồng. Vang thu lời bất chính từ bảng cáp của Mlà 2.558.150 đồng.

Tổng số tiền NDương Thị N tham gia đánh bạc trong bảng cáp lô đề (từ ngày 05/5/2014 đến ngày 10/5/2014) là 49.633.000 đồng, tiền thực trong bảng cáp là 28.013.000 đồng. Riêng bảng cáp lô đề ngày 11/5/2014 là 1.250.000 đồng. N hưởng lợi bất chính là 2.307.500đồng. Hthu lợi bất chính từ bảng cáp lô đề của N là 4.092.250 đồng.

Tổng số tiền CLê Công C tham gia đánh bạc trong bảng cáp lô đề (từ ngày 25/4/2014 đến ngày 10/5/2014) là 39.550.500 đồng, tiền thực trong bảng cáp lô đề là 22.841.500 đồng. Riêng bảng cáp lô đề ngày 11/5/2014 là 4.687.500 đồng. C hưởng lợi bất chính là 1.615.000 đồng. Hthu lợi bất chính từ bảng cáp lô đề của C là 2.778.000 đồng. Riêng 04 Bảng cáp lô đề không xác định được ngày tạm giữ của C số tiền tham gia đánh bạc thể hiện trên bảng cáp lô đề là: 8.346.000 đồng.

Tổng số tiền Nguyễn Văn Đ tham gia đánh bạc trong bảng cáp lô đề (từ ngày 02/4/2014 đến ngày 10/5/2014) là 10.342.000 đồng, tiền thực trong bảng cáp lô đề là 6.422.000 đồng. Riêng bảng cáp lô đề ngày 11/5/2014 là 810.000 đồng. Đ hưởng lợi bất chính là 616.450 đồng. V thu lợi bất chính từ bảng cáp lô đề của Đ là 1.705.250 đồng.

Tổng số tiền Đỗ Thị T tham gia đánh bạc trong bảng cáp lô đề (từ ngày 08/5/2014 đến ngày 10/5/2014) là 95.854.000 đồng, tiền thực trong bảng cáp là 69.214.000 đồng. Riêng bảng cáp lô đề ngày 11/5/2014 số tiền tham gia đánh bạc là 10.625.000 đồng. T hưởng lợi bất chính là 7.499.850 đồng. Hthu lợi bất chính từ bảng cáp lô đề là 34.354.150 đồng. Đối với 02 bảng cáp lô đề không xác định được ngày có số tiền tham gia đánh bạc trong bảng cáp là: 8.830.000 đồng và 04 bảng cáp T khai do Hnhờ đem về tiêu hủy giúp có số tiền thể hiện trên bảng cáp là: 27.940.000 đồng.

Tổng số tiền Nguyễn Hữu V thu lợi bất chính từ các bảng cáp lô đề xác định được ngày của Nguyễn Văn Đ và Hoàng Ngọc M là: 4.263.400 đồng. Nguyễn Thị H thu lợi bất chính từ các bảng cáp lô đề xác định được ngày của các thư ký NDương Thị N, CLê Công C và Đỗ Thị T là: 41.224.400 đồng. Hai bảng cáp lô đề tạm giữ tại nhà Nguyễn Hữu V trong quá trình khám xét khẩn cấp xác định số tiền tham gia đánh bạc là: 16.577.500 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Ngọc M, Nguyễn Văn Đ, NDương Thị N, CLê Công C khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp tài liệu điều tra thu thập được.

Đối với Nguyễn Thị H, quá trình điều tra Hđã bỏ trốn khỏi nơi cư trú, ngày 03/10/2016 cơ quan điều tra quyết định truy nã bị can. Ngày 21/11/2016, Phòng PC52 – Công an TP Hà Nội bắt bị can Nguyễn Thị H theo quyết định truy nã và giao cho cơ quan điều tra , Công an Huyện A xử lý. Kết quả điều tra từ khi bắt giữ được H, Hkhông hợp tác, luôn luôn nằm trên giường, có biểu hiện co giật toàn thân, khi yêu cầu làm việc thì không trả lời bất cứ câu hỏi nào của cơ quan điều tra . Mặc dù Huyền, không khai báo về hành vi vi phạm của mình, nhưng căn cứ vào các tài

liệu có trong hồ sơ như: Biên bản thu giữ vật chứng, lời khai và các tài liệu liên quan của Đỗ Thị T, lời khai của NDương Thị N, CLê Công C, kết quả xác minh các số thuê bao điện thoại, báo cáo của chính quyền địa phương, lời khai của người làm chứng, biên bản dẫn giải xác định địa điểm cho thấy có đủ cơ sở để kết luận Nguyễn Thị H có hành vi Tổ chức đánh bạc, vi phạm điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với con bạc gồm: Lê Công T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức Đ, Nguyễn Hữu C, Nguyễn Đức D, Hoàng Bá C, Nguyễn Văn N Nguyễn Văn C, Phạm Văn C, Nguyễn Mậu N, Nguyễn Khả D và Trần Văn N có hành vi mua số lô, đề, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên công an Huyện A quyết định xử lý hành chính là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Thanh T (chồng NDương Thị N), quá trình điều tra xác định T không có dấu hiệu đồng phạm với NDương Thị N về tội Tổ chức đánh bạc. Hành vi bán số lô đề cho các con bạc ngày 11/5/2014 của Nguyễn Thanh T chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên công an Huyện A quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T là có căn cứ.

Đối với CHoàng Ngọc C, quá trình điều tra xác định**:** Hành vi của CHoàng Ngọc C chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên công an Huyện A quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Hữu V , quá trình điều tra V đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú, ngày 03/10/2016 cơ quan điều tra quyết định truy nã bị can. Ngày 04/10/2016 cơ quan điều tra quyết định tách vụ án hình sự, quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Hữu V, đồng thời tách rút toàn bộ hồ sơ liên quan đến Nguyễn Hữu V, khi nào bắt được sẽ tiếp tục điều tra xử lý.

Ngày 16/9/2017, Tòa án nhân dân Huyện A đã xét xử và xử phạt các bị cáo về tội Tổ chức đánh bạc, cụ thể như sau:

- Nguyễn Thị H 30 tháng tù.
- Đỗ Thị T 18 tháng tù .
- NDương Thị N 18 tháng tù cho hưởng án treo.
- Hoàng Ngọc M 12 tháng tù cho hưởng án treo.
- Nguyễn Văn Đ 15 tháng tù cho hưởng án treo.
- CLê Công C 15 tháng tù cho hưởng án treo.

Ngày 05/01/2018, Nguyễn Hữu V đến Đồn công an Bắc Thăng Long - Công an Huyện A đầu thú. Căn cứ tài liệu điều tra thu thập được, ngày 08/01/2018, cơ quan điều tra đã quyết định phục hồi điều tra vụ án, quyết định phục hồi điều tra bị can đối với Nguyễn Hữu V về tội Tổ chức đánh bạc quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999 .

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Hữu V khai nhận đã đứng ra tổ chức đánh bạc từ khoảng đầu tháng 4 năm 2014 với hình thức mua bán số lô đề. Hàng ngày V thuê các thư ký Nguyễn Văn Đ và Hoàng Ngọc M ghi bán số lô đề cho các con bạc sau đó chuyển cho Vang. Lời khai nhận của Nguyễn Hữu V phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập được. Đối với việc tham gia tổ chức đánh bạc Nguyễn Hữu V xác định giữa bị cáo và vợ là Nguyễn Thị H không bàn bạc, phân công vai trò cho nhau.

Đối với Nguyễn Thị Hải H người đứng tên lắp đặt số thuê bao 043.9654206 và 043.9654208 mà các bị can Nguyễn Hữu V và Nguyễn Thị H cho các thư ký để

chuyển bảng cáp lô đề qua máy Fax.Quá trình điều tra cho thấy Hkhông khai nhận có sự cấu kết với Nguyễn Thị Hải H. Tại cơ quan điều tra Nguyễn Hữu V khai không biết Nguyễn Thị Hải H là ai. Ngoài ra Nguyễn Thị Hải H không thừa nhận có sự quen biết với Nguyễn Hữu V và Nguyễn Thị H. Căn cứ vào tài liệu chứng cứ thu thập được cho thấy không đủ cơ sở để kết luận Nguyễn Thị Hải H có vai trò đồng phạm với Nguyễn Hữu V và Nguyễn Thị H nên cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với Phạm Thành C (sinh năm 1981; Nơi ĐKHKTT: Tổ 10 Phường D, Quận BL, Hà Nội, tạm trú tại: Phòng 1106 Chung cư CT 1C phường C 1, Quận BL, Hà Nội là chồng của Nguyễn Thị Hải H), V khai gặp một lần nhưng V không biết C là ai. Hkhông khai báo nên cơ quan điều tra không làm rõ được.

Đối với số vật chứng thu giữ: Tại bản án số 126/2017/HSST của Tòa án nhân dân Huyện A đã tuyên: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 7.852.000đ và tổng cộng 08 chiếc điện thoại di động, 04 chiếc máy fax, 03 máy tính Casino, 01 đầu thu Camera. Tịch thu tiêu hủy 01 hộp đựng tích kê và 01 ví da, 16 cuộn giấy máy Fax.

Đối với 01 bảng cáp lô đề ghi tên "T", 01 mảnh giấy ghi các số lô đề (tạm giữ tại nhà Nguyễn Thị H trong quá trình khám xét khẩn cấp), Hkhông khai nhận nguồn gốc số bảng cáp lô đề trên, Vang khai không biết các bảng cáp lô đề đó của ai nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ để kết luận, cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với 04 bảng cáp lô đề (bản photocopy) tạm giữ tại nhà Đỗ Thị T (trong đó 2 bảng cáp lô đề tên "T", 02 bảng cáp lô đề không rõ ngày), T khai của Hnhờ đem về tiêu hủy, không biết của ai. Hkhông khai nguồn gốc số bảng cáp lô đề trên, V khai không biết các bảng cáp lô đề đó của ai nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ để kết luận, cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 21/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân Huyện A đã truy tố Nguyễn Hữu V về tội Tổ chức đánh bạc theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999.

Sau khi phân tích, đánh giá tính C, mức độ phạm tội của các bị cáo, cũng như xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện A vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Nguyễn Hữu V với mức án từ 16 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 32 đến 36 tháng. Phạt tiền 5.000.000 đồng.

Truy thu số tiền thu lời bất chính của bị cáo 4.263.400 đồng và tịch thu 02 điện thoại di động để sung quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1} Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của

cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2} Tại phiên toà bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó xác định được: Trong thời gian từ ngày 04/4/2014 đến ngày 11/5/2014, Nguyễn Hữu V đã có hành vi tổ chức đánh bạc với hình thức ghi bán số lô đề, hàng ngày bị cáo thuê các thư ký Nguyễn Văn Đ và Hoàng Ngọc M ghi bán số lô đề, sau đó chuyển bảng cáp cho bị cáo bằng tin nhắn điện thoại và máy fax nhằm thu lời bất chính cho bản thân. Tổng số tiền Nguyễn Hữu V thu lợi bất chính trong thời gian tổ chức đánh bạc là 4.263.400 đồng. Hành vi của Nguyễn Hữu V xảy ra trước 00 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 (thời điểm Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành). Tội tổ chức đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999 có quy định mức hình phạt nhẹ hơn so với mức hình phạt của tội Tổ chức đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy, căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận Nguyễn Hữu V phạm tội Tổ chức đánh bạc theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm trật tự xã hội mà còn gây ảnh hưởng xấu trong nhân dân. Bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do tham lam tư lợi nhưng chịu lao động lương thiện nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Trong vụ này, Nguyễn Thị H có vai trò chính, bị cáo Nguyễn Hữu V có vai trò đồng phạm.

{2.1} Về nhân thân và tình tiết tăng nặng: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

{2.2}Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (Đây được coi là 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015); bị cáo ra đầu thú; đã tự nguyện nộp lại 4.200.000 đồng là tiền thu lợi bất. Đó là những tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Trong cùng vụ án này, vợ bị cáo là Nguyễn Thị H đã bị xử phạt tù giam, hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều khó khăn, hiện đang phải trực tiếp nuôi mẹ già hơn 80 tuổi và 02 con đang đi học, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy chiếu cố cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

{3} Về hình phạt bổ sung: Cần phạt tiền bị cáo ở mức 7.000.000 đồng để sung công Nhà nước.

{4}Về xử lý vật chứng: Cần truy thu số tiền do phạm tội mà có 4.263.400 đồng và tịch thu sung công 02 điện thoại di động sử dụng vào việc phạm tội.

{5} Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung công quỹ Nhà nước.

{6} Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu V phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

- Căn cứ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: ***Nguyễn Hữu V 15 (mười lăm) tháng*** tù cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Trả tự do ngay tại phiên tòa cho Nguyễn Hữu V nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao Nguyễn Hữu V cho Ủy ban nhân dân xã N, Huyện A, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi Huyện A, thành phố Hà Nội thì Ủy ban nhân dân xã N có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Huyện A để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi Huyện A, thành phố Hà Nội thì cơ quan thi hành án hình sự Huyện A có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án treo theo quy định của Luật thi hành án Hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

- Căn cứ khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999: Phạt tiền đối với Nguyễn Hữu V 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) để sung công Nhà nước.

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

+ Tịch thu sung công Nhà nước: Một điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu đen, số imeil: 013057005972893, số Serial: DNPHCP46DTD7, gắn sim số thuê bao 0904511504 và một điện thoại di động NOKIA, dạng máy trượt gắn sim số thuê bao 0906443568. Hai điện thoại này không lên nguồn (Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/3/2018 giữa công an Huyện A và Chi cục thi hành án dân sự Huyện A).

+ Buộc bị cáo Nguyễn Hữu V phải có nghĩa vụ nộp lại số tiền thu lời bất chính 4.263.400 đồng (Bốn triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn bốn trăm đồng) để sung công Nhà nước,

+ Bị cáo Nguyễn Hữu V phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền bị cáo đã nộp 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng) tại biên lại thu tiền số 03323 ngày 30/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện A để đảm bảo thi hành án.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, hàng tháng người phải thi hành án khoản tiền phạt, tiền bị truy thu phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời

điểm thi hành án đối với khoản tiền chưa thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Án xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án**.**

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Đỗ Thị Vân

Nơi nhận:
- *VKSND Huyện A.*
- *Những người tham gia tố tụng.*
- *Công an Huyện A.*
- *Lưu hồ sơ.*